



# GIÁO DỤC HÀN QUỐC VÀ ĐÔI ĐIỀU SUY NGHĨ

• PGS. TS. ĐỖ NGỌC THÔNG

*Trung tâm Nghiên cứu Giáo dục Phổ thông*

## 1. Hệ thống giáo dục phổ thông (GDPT) Hàn Quốc

Trẻ em Hàn Quốc từ 3-5 tuổi thuộc giai đoạn mẫu giáo, không bắt buộc; bắt đầu vào lớp 1 là 6 tuổi. Giai đoạn phổ thông gồm ba cấp học: Tiểu học, Trung học cơ sở (THCS) và Trung học phổ thông (THPT).

Tiểu học kéo dài 6 năm, từ 6 tuổi đến 12 tuổi; THCS 3 năm, từ 13 đến 15 tuổi và THPT 3 năm, từ 16-18 tuổi. Ở cấp học này, học sinh có thể chọn một trong hai hướng: THPT cơ bản (General High School) và Trung học nghề (Vocational High School). Lên Đại học cũng theo hai hướng: giáo dục (GD) hàn lâm và GD nghề.

GD bắt buộc ở Hàn Quốc là 9 năm (giai đoạn Tiểu học và THCS).

## 2. Tư tưởng chỉ đạo chương trình (CT) GDPT Hàn Quốc

CT GDPT lần thứ 7 (1997-2006) của Hàn Quốc hướng tới việc tạo ra "con người được GD" như một mẫu hình lí tưởng. Con người được GD tốt là mục tiêu của CT. Con người được GD tốt theo quan niệm ghi trong CT GD Hàn Quốc (1) có các đặc trưng sau:

1) Đó là con người luôn gắng tìm sự phát triển cá tính của chính mình trên nền tảng hiểu biết sâu rộng và sự phát triển lành mạnh.

2) Đó là con người chứng tỏ được khả năng sáng tạo trên cơ sở những kiến thức và kĩ năng vững chắc.

3) Đó là con người biết khám phá và định hướng nghề nghiệp trên cơ sở nền tảng kiến thức và kĩ năng rộng lớn với sự đa dạng của các môn học cơ bản.

4) Đó là con người biết sáng tạo ra cái mới trên cơ sở hiểu biết văn hóa truyền thống.

5) Đó là con người biết góp phần vào việc phát triển cộng đồng nơi mình sinh sống, với tư cách một công dân của xã hội dân chủ.

Sau năm 2006, CT GDPT Hàn Quốc được xem xét và xây dựng lại, gọi là CT 2007. Tư tưởng chỉ đạo

xây dựng CT GD Hàn Quốc năm 2007 được xác định cũng nhằm hướng đến con người được GD tốt nhất: "GD Hàn Quốc nhằm giúp mỗi công dân phát triển cá tính và những kĩ năng cần thiết cho cuộc sống của một công dân độc lập dưới ánh sáng của tư tưởng nhân đạo và tinh thần trách nhiệm vì sự phồn thịnh của đất nước và nhân loại." (2)

Để con người được GD với chất lượng cao, CT nêu lên các tiêu chí:

1) Phát triển cá tính của mỗi người và chăm sóc tất cả mọi người.

2) Giúp thể hiện năng lực sáng tạo và ứng dụng kiến thức, kĩ năng.

3) Có một nền tảng tri thức rộng để học tiếp và định hướng nghề nghiệp.

4) Sáng tạo những giá trị mới trên cơ sở các giá trị truyền thống dân tộc.

5) Nhiệt tình cải tạo cộng đồng như một công dân. Với định hướng trên, CT GD Hàn Quốc 2007 được thiết kế theo các yêu cầu khái quát sau:

1) Giúp học sinh (HS) tiếp cận với những thay đổi của xã hội

2) Tuân thủ hệ thống CT GD cơ bản quốc gia cùng với CT tự chọn là trung tâm.

3) Nâng cao chuẩn các vùng môn học với yêu cầu chuyên sâu.

4) Cung cấp các lĩnh vực học tập khác nhau và các phương pháp học tập đa dạng phù hợp với năng lực, thái độ và hứng thú của HS.

5) Đề cao tinh thần tự chủ của các nhà trường trong việc tổ chức và thực hiện CT địa phương.

6) Thiết lập hệ thống đánh giá CT nhằm xếp loại chất lượng GD.

## 3. Chu kì đổi mới CT GDPT Hàn Quốc

Từ năm 1955 đến năm 2009, Hàn Quốc thay đổi 9 lần CT GD quốc gia, cụ thể từ năm 1955 đến năm 1997 có 7 lần thay đổi như sau: (3)

CT lần thứ 7 mới thực hiện đại trà từ năm 2000 đến 2006. Năm 2007, CT GDPT của Hàn Quốc lại thay đổi và hiện đang chuẩn bị xây dựng lại CT mới (chỉ

(1) *Understanding Korean Education - Vol. 1 School Curriculum in Korea - Copyright 2007 Published by the Korean Educational Development Institute.*

(2) *KICE - Proclamation of the Ministry of Education and Humamn Resources Developement 2007-79*

(3) *Theo INCA- www.inca.org.uk . Korea education*



Các lần thay đổi CT quốc gia	Thời điểm công bố	Giai đoạn thực hiện
Lần thứ nhất	1 tháng 8 năm 1955	1955-1962
Lần thứ hai	15 tháng 2 năm 1963	1963-1972
Lần thứ ba	14 tháng 2 năm 1973	1973-1981
Lần thứ tư	31 tháng 12 năm 1981	1982-1988
Lần thứ năm	30 tháng 6 năm 1987	1989-1994
Lần thứ sáu	30 tháng 9 năm 1992	1995-1999
Lần thứ bảy	30 tháng 12 năm 1997	2000- 2006

tập trung vào bậc THPT) gọi là CT 2009.

Qua nhiều lần thay đổi, có thể thấy CT GD Hàn Quốc đã chuyển từ cứng nhắc, gò bó đến linh hoạt, uyển chuyển và hướng tới người học. Từ định hướng lấy nội dung môn học làm trọng tâm (subject-matter centered) ở lần thứ nhất (1955) đến CT lấy "kinh nghiệm làm trung tâm" (experience-centered curriculum) lần thứ hai (1963)..., từ việc "hướng nhiều hơn vào sự cần thiết của xã hội thông tin tương lai" của CT lần 5 đến việc chuyển "từ cấu trúc tập trung (centralized) sang phi tập trung (decentralized). Tuân theo nguyên tắc "địa phương hóa" hoặc "hệ thống địa phương tự trị", hệ thống GD tự trị (educational autonomy system) của lần thứ 6.

Từ "hệ thống GD khép kín" ('the closed educational system') thành "hệ thống GD mở" ('the open system') và từ "hệ thống GD hướng vào người sản xuất" ('the producer-centered educational system') đến "hệ thống GD hướng tới người tiêu dùng" ('the consumer-centered'), đó là định hướng của CT lần thứ 7. CT năm 2007 tiếp tục tư tưởng của CT lần thứ 7, nhấn mạnh tính phân hóa nhưng điều chỉnh một số điểm không lớn.

#### 4. Mục tiêu của GD Hàn Quốc

CT năm 2007 của Hàn Quốc ghi rõ: "Mục tiêu của GD Hàn Quốc nhằm giúp mỗi công dân phát triển cá tính và những kĩ năng cần thiết cho cuộc sống của một công dân độc lập dưới ánh sáng của tư tưởng nhân đạo và tinh thần trách nhiệm vì sự phồn thịnh của đất nước và nhân loại." (4)

Để phát triển mục tiêu chung vừa nêu, mục tiêu GD của các cấp đã được cụ thể hóa như sau:

##### 4.1. Mục tiêu GD tiểu học

Chúng ta mong đợi sau khi học xong CT tiểu học, các em sẽ có được những tri thức cơ bản và các kĩ

(4) KICE - Proclamation of the Ministry of Education and Humamn Resources Development 2007-79

năng sống. Kết thúc bậc tiểu học, HS cần đạt được các yêu cầu sau:

- Rèn luyện cân đối cả về vật chất lẫn tinh thần;
- Có cơ hội phát triển các kĩ năng sống cơ bản và biết bày tỏ những cảm xúc, suy nghĩ của mình bằng nhiều cách khác nhau;
- Có sự lựa chọn đúng đắn hơn khi tìm kiếm mục tiêu và phương pháp học tập;
- Có tầm nhìn rộng về truyền thống và văn hóa dân tộc;
- Có thói quen sống khỏe mạnh, có tình yêu đối với đất nước Hàn Quốc và những dân tộc xung quanh.

##### 4.2. Mục tiêu GD THCS

HS THCS bắt đầu giai đoạn tiếp theo với sự phát triển học vấn và các kĩ năng sống, những hiểu biết, như một người công dân,... Kết thúc trường THCS, HS sẽ:

- Có được cơ thể và tinh thần khỏe mạnh, được tôi luyện kinh nghiệm để tự khám phá bản thân mình;
- Phát triển các kĩ năng sống, những khả năng giải quyết vấn đề cần thiết cho tương lai và có khả năng tự thể hiện một cách sáng tạo;
- Biết tìm kiếm và xử lí từ nền tảng kiến thức và kĩ năng rộng lớn để học lên cao và phát triển nghề nghiệp;
- Có niềm tự hào về truyền thống và văn hóa của đất nước, có quyết tâm cải thiện nó ngày càng tốt hơn;
- Có hiểu biết về nguyên tắc dân chủ mà Hàn Quốc chịu sự chi phối, trau dồi ý thức về trách nhiệm xã hội.

##### 4.3. Mục tiêu GD THPT

Mục tiêu của GD THPT nhằm khuyến khích HS có những năng lực khác nhau cần thiết cho tương lai và với tính cách của một công dân toàn cầu. Kết thúc THPT, HS sẽ:

- Rèn luyện cơ thể và tinh thần khỏe mạnh, biết khám phá các giá trị của bản thân và cuộc sống bên ngoài;
- Có khả năng suy nghĩ, lập luận và phê phán với phương pháp sáng tạo;
- Tiếp tục có một nền tảng kiến thức, kĩ năng cơ bản, rộng lớn để học tiếp lên cao và phát triển nghề nghiệp phù hợp với hứng thú, tài năng của mỗi người;
- Nhiệt tình cải thiện truyền thống và văn hóa dân tộc;
- Nỗ lực làm việc vì đất nước, phát triển ý thức công dân toàn cầu.

**5. Nội dung GD (lĩnh vực/môn học)**

CT bao gồm CT cơ bản chung của quốc gia và CT tự chọn ở THPT.

**5.1. CT cơ bản chung của quốc gia bao gồm các môn học, các hoạt động tự chọn và các hoạt động ngoài giờ lên lớp**

a) Chủ đề môn học được chia ra làm 10 lĩnh vực: Tiếng Hàn, GD đạo đức, Nghiên cứu xã hội, Toán, Khoa học, Nghệ thuật ứng dụng (công nghệ, kinh tế gia đình), Thể dục, Âm nhạc, Nghệ thuật và Ngoại ngữ (tiếng Anh).

b) Các hoạt động tự chọn được chia thành hoạt động tự chọn theo môn học và các hoạt động tự chọn sáng tạo.

c) Các hoạt động ngoài giờ lên lớp bao gồm hoạt động HS tự quản lí, các hoạt động thích ứng (nghỉ); các hoạt động tự phát triển, các hoạt động dịch vụ xã hội và các hoạt động thi đấu (thể thao).

**5.2. CT tự chọn THPT gồm các môn học và các hoạt động ngoài CT**

a) Các môn học được chia thành môn chung và môn chuyên sâu

- Môn chung bao gồm: Tiếng Hàn, GD đạo đức, Nghiên cứu xã hội, Toán, Khoa học, Công nghệ và Kinh tế gia đình, Thể dục, Âm nhạc, Nghệ thuật, Ngoại ngữ, Chữ Hán, Cổ điển Hy La và tự chọn.

- Các môn học chuyên biệt bao gồm các học trình nghiên cứu trong lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, nghề cá và vận tải biển, kinh tế gia đình và GD nghề, khoa học, thể dục, nghệ thuật, ngoại ngữ và quan hệ quốc tế.

b) Các hoạt động ngoài CT bao gồm hoạt động tự quản, hoạt động thích ứng, các hoạt động tự phát triển, các hoạt động dịch vụ xã hội và các hoạt động thi đấu (thể thao).

**6. Quy trình xây dựng CT GDPT**

CT quốc gia lần thứ 7 được phát triển và thực hiện trên các nguyên tắc của Bộ GD, mặc dù trong thực tế, việc nghiên cứu phát triển CT là do sự chỉ đạo chính của các viện nghiên cứu quốc gia như Viện Phát triển GD Hàn Quốc (KEDI) hoặc Viện Nghiên cứu CT và Đánh giá Hàn Quốc (KICE). Trong trường hợp phần lớn CT hiện hành cần xem xét lại thì ủy ban tối cao cải cách GD sẽ nêu lên những nguyên tắc cơ bản và các chỉ thị về chỉnh sửa CT.

Dẫn liệu sau đây về việc sửa chữa CT lần thứ 7 sẽ làm sáng tỏ quy trình phát triển CTGD ở Hàn Quốc.

6.1. Viện Nghiên cứu và Phát triển (R&D) được ủy

quyền chỉnh sửa CT lần 7.

6.2. Viện R&D thành lập Ủy ban nghiên cứu chỉnh sửa CT bao gồm các chuyên gia giỏi của Viện R&D, các trường đại học, trường phổ thông và các công dân bình thường.

6.3. Viện R&D đưa ra 2 bước nghiên cứu:

Một là: Nêu ra những nghiên cứu cơ bản về việc chỉnh sửa CT.

- Phân tích sự phù hợp và tính hiệu quả của CT hiện hành.

- Sự đánh giá cần thiết của GV, HS, phụ huynh và người dân.

- Nghiên cứu so sánh quốc tế về CT.

- Nghiên cứu vấn đề cải thiện như thế nào để có thể tích hợp các môn học trong CT và cải thiện SGK.

Hai là: Phát triển khung cơ bản của CT nhà trường

- Khung CT cơ bản cho bậc Tiểu học và THCS.

- Chương CT phân hóa dựa trên cơ sở năng lực văn hóa của HS ( THPT).

- Khung CT cho trường THPT nghề.

- Khung CT cho bậc THPT có mục tiêu đặc biệt (trường chuyên) như: khoa học, thể thao, ngoại ngữ, và nghệ thuật.

6.4. Viện R&D phát triển dự thảo khung CT cơ bản lần thứ 7 và báo cáo cho Bộ

6.5. Bộ GD thành lập Ủy ban phản biện dự thảo CT lần thứ 7.

- Xem xét một cách thận trọng về việc sửa chữa của bản dự thảo một vài lần với sự phối hợp của viện R&D.

6.6. Bộ GD quyết định và công khai về Khung CT lần thứ 7

- Công bố những đặc điểm của CT lần thứ 7 và thời gian cho mỗi môn học và lớp học.

6.7. Bộ GD ủy quyền cho viện R&D và một vài trường ĐH phát triển CT các môn học. Trong lần chỉnh sửa thứ 7 này, Viện R&D được ủy quyền phát triển CT các môn học tiếng Anh, tiếng Hàn, thể dục, nghệ thuật, ngoại ngữ 2.

6.8. Viện R&D thành lập các tiểu ban nghiên cứu chỉnh sửa và phát triển CT các môn học được giao. CT được biên soạn bởi Bộ GD và phản biện vài ba lần với sự hợp tác của các tiểu ban nghiên cứu.

6.9. Viện R&D tiến hành những nghiên cứu tiếp theo về CT lần thứ 7 và phát triển chi tiết bản hướng dẫn CT lần thứ 7 cho cơ quan lãnh đạo GD các tỉnh-thành phố và các nhà trường.

6.10. Bộ GD tuyên bố về CT quốc gia lần thứ 7 vào cuối năm 1997.

6.11. Viện R&D được ủy quyền là cơ quan làm SGK



cho CT quốc gia lần thứ 7.

**7. Cách tổ chức và thực hiện CT GD**

**7.1. Phân cấp quản lí CT**

- Bộ GD biên soạn và quản lí CTGD quốc gia.
- Các tỉnh thành phố hướng dẫn làm CT nhà trường.
- Nhà trường xây dựng CT nhà trường.
- GV xây dựng kế hoạch cho môn học và bài giảng.

**7.2. Kế hoạch GD: số tiết/năm học; số tiết học/môn học; thời gian 1 tiết**

Năm học của Hàn Quốc gồm 34 tuần, mỗi học kì 17

tuần. Mỗi tiết học ở tiểu học kéo dài 40 phút, ở THCS 45 phút và THPT 50 phút. Phân bố thời lượng (xem bảng 1 dưới đây).

Trong bảng 1, CT cơ bản quốc gia nêu các môn học và các hoạt động, bao gồm: Tiếng Hàn, GD đạo đức, Nghiên cứu xã hội, Toán, Khoa học, Thực hành nghệ thuật, Giáo dục thể chất, Âm nhạc, Nghệ thuật, Tiếng Anh, Hoạt động tự chọn, Hoạt động ngoài giờ lên lớp. Riêng lớp 1 và 2, chỉ học các môn sau: Tiếng Hàn, Sống có kỉ luật, Sống thông minh, Toán, Sống dễ chịu.

Lớp 11 và 12 học các học phần tự chọn với hai loại:

**Bảng 1: Chương trình cơ bản quốc gia (từ lớp 1 đến lớp 10) (5)**

Lớp	Tiểu học						THCS			THPT		
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Tiếng Hàn	Tiếng Hàn 210 238 (7) (7)		238 (7)	204 (6)	204 (6)	204 (6)	170 (5)	136 (4)	136 (4)	136 (4)		
GD Đạo đức			34 (1)	34 (1)	34 (1)	34 (1)	68 (2)	68 (2)	34 (1)	34 (1)		
Nghiên cứu xã hội	Sống có kỉ luật 60 68 (2) (2)		102 (3)	102 (3)	102 (3)	102 (3)	102 (3)	102 (3)	136 (4)	170 (5)		
Toán			136 (4)	136 (4)	136 (4)	136 (4)	136 (4)	136 (4)	102 (3)	136 (4)	Không bắt buộc	
Khoa học	Sống thông minh 90 102 (3) (3)		102 (3)	102 (3)	102 (3)	102 (3)	102 (3)	136 (4)	136 (4)	102 (3)	Môn học	
Thực hành nghệ thuật					68 (2)	68 (2)	68 (2)	102 (3)	102 (3)	102 (3)		
Giáo dục thể chất	Toán 120 136 (4) (4)		102 (3)	102 (3)	102 (3)	102 (3)	102 (3)	102 (3)	68 (2)	68 (2)		
Âm nhạc			68 (2)	68 (2)	68 (2)	68 (2)	68 (2)	34 (1)	34 (1)	34 (1)		
Nghệ thuật	Sống dễ chịu 180 204 (6) (6)		68 (2)	68 (2)	68 (2)	68 (2)	34 (1)	34 (1)	68 (2)	34 (1)		
Tiếng Anh			34 (1)	34 (1)	68 (2)	68 (2)	102 (3)	102 (3)	136 (4)	136 (4)		
Hoạt động tự chọn	60 (2)	68 (2)	68 (2)	68 (2)	68 (2)	68 (2)	136 (4)	136 (4)	136 (4)	204 (6)		
Hoạt động ngoài giờ lên lớp	30 (1)	34 (1)	34 (1)	68 (2)	68 (2)	68 (2)	68 (2)	68 (2)	68 (2)	68 (2)	136 (4)	
<b>Tổng số</b>	<b>830 (25)</b>	<b>850 (25)</b>	<b>986 (29)</b>	<b>986 (29)</b>	<b>1088 (32)</b>	<b>1088 (32)</b>	<b>1156 (34)</b>	<b>1156 (34)</b>	<b>1156 (34)</b>	<b>1224 (36)</b>	<b>2448 (36)</b>	

(5) Số trong ngoặc đơn là số tuần/năm; số ngoài ngoặc đơn là tổng số tiết học/môn. Hàng ngang cuối là tổng số tiết học của mỗi lớp/năm.



tự chọn cơ bản ( general elective) và tự chọn chuyên sâu ( intensive elective )

Ví dụ, môn Tiếng Hàn: tự chọn cơ bản là đời sống ngôn ngữ Hàn; còn tự chọn chuyên sâu là: nói, đọc hiểu viết luận, ngữ pháp và văn học.

Với môn Toán, tự chọn cơ bản là thực hành toán, còn tự chọn chuyên sâu gồm: Toán I, Toán II, Tích phân và vi phân, xác suất và thống kê, Toán rời rạc.

**7.3. Quy trình triển khai CT GD**

Với CT lần 7 có thể thấy quy trình phát triển CT của Hàn Quốc theo cấu trúc từng bậc. Bộ GD chịu trách nhiệm toàn diện trong việc điều hành, quản lí CT. CT quốc gia được biên soạn với những mục tiêu khác nhau, cho mỗi cấp học và môn học khác nhau. CT quốc gia có chức năng như là những tiêu chí cho CT GD, phát triển sách giáo khoa và đánh giá HS. Những người quản lí cả ở cấp thành phố và tỉnh lỵ phải sử dụng đúng những nguyên tắc cơ bản của khung CT quốc gia trong việc tổ chức và thực hiện CT sao cho phù hợp với HS của từng vùng địa phương. Nhà trường phải tự chuẩn bị kế hoạch thực hiện sao cho phù hợp với CT quốc gia và hướng dẫn của cơ quan GD tỉnh- thành phố (MPEAs). Ở đây, cơ quan MPEAs cũng cần xác định việc hướng dẫn việc tổ chức và thực hiện CT trên cơ sở điều kiện và những đòi hỏi cần thiết của nhà trường và nhân dân địa phương, mối quan tâm của HS, GV và lãnh đạo sở tại. Nhà trường cần chuẩn bị kế hoạch thực hiện của mình trên cơ sở điều kiện của mình và sự phù hợp với các chỉ thị của chính quyền, cũng như phù hợp với hướng dẫn của cơ quan MPEAs và CT quốc gia.

**7.4. Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lí và GV**

GV tiểu học dạy HS từ 6 tuổi đến 12 tuổi. Một GV dạy tất cả các môn. Tuy nhiên, một số trường hiện nay đã có GV cho một số môn chuyên biệt như Âm nhạc, Mĩ thuật, GD thể chất, Thực hành nghệ thuật và Hoạt động ngoài giờ lên lớp.

Ngoài trường Đại học quốc gia, GD Hàn Quốc, còn có 11 trường Đại học GD, 41 trường cao đẳng là nơi đào tạo và cấp bằng cho GV các cấp. GV tiểu học tốt nghiệp ở các khoa tiểu học của các trường đại học GD và cao đẳng. 11 trường Đại học GD được Nhà nước thành lập từ năm 1981 đào tạo GV 2 năm, nhưng gần đây để bảo đảm chất lượng đã thay đổi nâng lên 4 năm đại học. Mỗi Đại học GD có trường tiểu học để sinh viên thực tập giảng dạy.

GV THCS là GV bộ môn (specialist teachers) dạy HS từ 12 đến 15 tuổi – đây là giai đoạn GD bắt buộc.

GV THCS được đào tạo từ 41 trường cao đẳng sư phạm trong cả nước.

GV THCS được đào tạo hệ chính quy 4 năm qua hai giai đoạn: giai đoạn cơ bản ban đầu và giai đoạn trang bị nghiệp vụ sư phạm. Sau 4 năm phải qua được 140 tín chỉ. Muốn trở thành GV THCS, người xin việc phải đạt 42 điểm ở các môn chính giai đoạn cơ bản và 20 điểm ở phần nghiệp vụ sư phạm. Tất cả các cơ quan GD đều yêu cầu ở người xin việc những thủ tục như nhau. Sau khi có điểm tín chỉ, để được cấp bằng GV, cần phải tiến hành thủ tục xin cấp phép bằng hai cách thi hoặc không thi.

GV THPT là GV bộ môn dạy HS từ 15 đến 18 tuổi trong các trường THPT. GV THPT nhìn chung cũng được đào tạo giống như GV THCS.

**7.5. Biên soạn sách giáo khoa (nguyên tắc, cấu trúc) và các loại học liệu khác**

Có nhiều bộ sách giáo khoa, nhất là sách của các môn liên quan đến kì thi quốc gia (vào đại học-cao đẳng) như Toán, Tiếng Hàn, Tiếng Anh... Trong nhiều năm qua, Bộ GD giao quyền cho các công ty tư nhân tổ chức biên soạn và in ấn, phát hành sách giáo khoa trừ một số bộ môn, trong đó có bộ môn Tiếng Hàn. Sách giáo khoa do đội ngũ các giáo sư đại học, cơ quan chuyên môn của Bộ, Viện CT và Đánh giá Hàn Quốc (KICE) tổ chức biên soạn... Các nhà xuất bản tự tổ chức và gửi lên trên để được xem xét, đánh giá và cấp phép.

Có ba loại sách giáo khoa: Loại I do Bộ GD biên soạn và giữ bản quyền; Loại II được Bộ GD cấp phép (certified) và có thể sử dụng; Loại III là loại sách có xác nhận (recognized) hoặc chịu sự quản lí của Bộ GD.

Loại I gần như dùng trong tất cả các trường tiểu học. Với THCS là các môn như Tiếng Hàn, Lịch sử Hàn Quốc, GD đạo đức. Loại II là loại được sử dụng phần lớn trong các trường THCS và loại III là loại rất ít được sử dụng.

**7.6. Kinh phí, ngân sách, chế độ, chính sách về định biên GV/lớp, HS/lớp, số lớp/trường**

Ngân sách các trường tiểu học và THCS phụ thuộc vào Nhà nước, miễn phí và bắt buộc trong toàn quốc. Đối với THPT, người học phải đóng một số học phí để bổ sung vào ngân sách nhà nước, quỹ phụ huynh và địa phương. Bộ GD, khoa học và công nghệ chuyển 80 % ngân sách cho các cơ quan GD tỉnh, thành phố dành cho GD tiểu học và THCS. Số còn lại thuộc về quỹ quản lí của Bộ. Chính quyền trung ương cũng phải chịu phí tổn cho GV trong GD bắt buộc.

Có thể thấy số HS trong mỗi lớp/mỗi cấp qua các



Bảng 2: Thống kê tổng quan về GDPT Hàn Quốc năm 2009 (6)

Loại trường		Số lượng trường				Số lượng	
		Tổng	Quốc gia	Trường công	Trường tư thực	HS	GV
Tiểu học		5.629	17	5.735	75	3474.395	175.068
THCS		3.106	9	2.447	650	2.006.972	109.075
Trung học	phổ thông	1.534	14	862	658	1.484.966	85.997
	Nghề	691	5	403	283	480.826	36.077

Bảng 3: Số lượng HS trong mỗi lớp học ở Hàn Quốc qua một số năm (7)

Loại	1980	1990	2000	2006	2007	2008	2009
Tiểu học	51.5	41.4	35.8	30.9	30.2	29.2	27.8
THCS	62.1	50.2	38.0	35.3	35.0	34.7	34.4
THPT	59.9	53.6	44.1	33.7	34.3	35.1	34.2

năm giảm rất đáng kể. Những năm gần đây, 2008-2009, số HS cho cả ba cấp học của Hàn Quốc chỉ trên dưới 30 HS (xem bảng 3). Đó là một con số lí tưởng đối với Việt Nam.

#### 8. Những điểm nổi bật của CTGDPT Hàn Quốc

Hệ thống GDPT Hàn Quốc theo mô hình 6-3-3, tức là 6 năm Tiểu học, 3 năm THCS và 3 năm THPT. Như vậy, khác với Việt Nam, bậc Tiểu học của Hàn Quốc kết thúc ở lớp 6, nhưng giống Việt Nam, bậc THCS của Hàn Quốc kết thúc ở lớp 9 và bậc THPT kết thúc ở lớp 12. CT GDPT Hàn Quốc có các đặc điểm nổi bật (8) sau:

8.1. Từ lớp 1 đến lớp 10, HS học chung một CT dựa trên chuẩn quốc gia. Từ lớp 11 đến 12, HS học theo CT tự chọn. 10 năm đầu học chung một CT, chỉ có các hoạt động tự chọn và hoạt động ngoài giờ lên lớp. Tuy đến 2 năm cuối THPT mới thực hiện tự chọn nhưng các lĩnh vực và nội dung tự chọn hết sức phong phú, đa dạng, nhất là phần tự chọn chuyên biệt.

8.2. Từ lớp 1 đến lớp 10, CT phân hóa trên cơ sở năng lực học vấn. Đối với lớp 11 và 12, CT phân hóa trên cơ sở hứng thú và định hướng nghề nghiệp tương lai. Tăng cường những nội dung sát với nhu cầu thực tế của địa phương, khuyến khích khả năng sáng tạo, suy nghĩ độc lập của HS và tạo điều kiện cho HS học sâu những nội dung mà các em lựa chọn. Chẳng hạn, riêng lĩnh vực Nghề cá và vận tải biển đã có tới 37 nội dung tự chọn.

8.3. Mở rộng quyền tự chủ cho các địa phương và

trường học trong việc tổ chức và thực hiện CT, giảm tính chất "tập quyền" của CT. Nhà trường được phép mở rộng các hoạt động hợp lí. Nguyên nhân chính là nhà trường cần được tạo cơ hội nhiều hơn trong việc nâng cao năng lực của họ về vận dụng CT với các công việc liên quan. Nó cũng hướng tới động viên khuyến khích HS tự học, tự nghiên cứu độc lập hoặc các hoạt động sáng tạo trong nhà trường.

8.4. Khái niệm CT học tự chọn đã được giới thiệu. Đối với lớp 11 và 12, HS tự chọn một số khóa học mà họ muốn để chuẩn bị cho tương lai của mình.

8.5. Giảm bớt số lượng nội dung CT môn học trong năm với tổng số nội dung CT giảm tải là 30%. Hạn chế tối đa những nội dung không cần thiết, rườm rà và tổ chức các nội dung theo một hệ thống thứ tự bảo đảm sự nguyên vẹn không gián đoạn.

8.6. Đa dạng hóa nội dung CT, phương pháp dạy học để phù hợp với cá tính, năng lực, năng khiếu và hướng lựa chọn nghề nghiệp của HS. Chú ý phương pháp GD coi trọng thực hành và lấy HS làm trung tâm.

8.7. Chất lượng CT được kiểm định xuyên suốt hệ thống đánh giá CT bằng việc áp dụng chuẩn đã xác định.

8.8. CTGD của Hàn Quốc được đổi mới khá thường xuyên và có một khoảng tự do rất lớn cho người soạn sách giáo khoa.

#### 9. Một số hạn chế của CTGD Hàn Quốc

Có thể thấy, các CT GDPT Hàn Quốc trước đây về cơ bản không khác Việt Nam, nghĩa là cũng mang

(6) Statistical yearbook of Education, 2009 (Kapsung Kim - Office of teacher policy reseach - KEDI)

(7) Statistical yearbook of education, 2009 (tài liệu đã dẫn)

(8) Xem thêm: Cho-Jae-Hyun và Bùi Mạnh Hùng: Chương trình Ngữ văn của Hàn Quốc và kinh nghiệm đối với Việt Nam, Tạp chí Ngôn ngữ, số 3 năm 2008



tính “tập quyền” rất cao, bắt buộc đối với tất cả các bậc học, từ mẫu giáo đến THPT, áp dụng cho mọi loại hình trường, cả tư thục và công lập. Quy định chặt chẽ mục tiêu GD, các môn cần dạy trong từng năm học, số ngày học và phân bố thời gian cho từng môn học trong từng năm. CT được tiêu chuẩn hóa và quy định chặt chẽ để biên soạn sách giáo khoa, cung cấp những hướng dẫn tổng quát cho hoạt động dạy – học và phương pháp đánh giá. Đến lượt mình, sách giáo khoa chi phối sâu sắc đến hoạt động dạy – học.... Kết quả là tính phân hóa, cá thể hóa rất thấp và quyền lựa chọn môn học phù hợp với năng khiếu, sở thích của HS là không đáng kể. “Trước khi CT lần 7 được áp dụng, GD phổ thông Hàn Quốc phải đối mặt với tình trạng mà nhiều nhà nghiên cứu GD của Hàn Quốc gọi là “school collapse”, “classroom breakdown” (Kim Mee-Sook 2003), tạm hiểu là “sự tan rã lớp học”. Cụm từ này dùng để chỉ tình trạng nhiều HS không chú ý nghe giảng trong giờ học. Các em đến lớp chỉ để gặp bạn bè, đùa nghịch và lấy bằng cấp. Các lớp học thêm bên ngoài trường học mới là nơi học chính của các em. Tình trạng này do nhiều nguyên nhân, trong đó có phần ảnh hưởng quan trọng của việc áp dụng CT GD thiếu sự phân hóa và cá thể hóa. Một khi HS phải học những môn học mà các em không có sở trường và không phù hợp với định hướng nghề nghiệp thì việc thiếu hứng thú trong giờ học những môn đó là điều dễ hiểu.” (9)

Ngay cả với CT hiện hành (CT lần thứ 7 và 2007), GD Hàn Quốc cũng không phải không có những hạn chế nhất định. Chẳng hạn:

- GD Hàn Quốc có tính cạnh tranh hết sức quyết liệt và đôi khi dẫn đến những biểu hiện có phần tiêu cực. Theo một thống kê năm 2002, có đến 84.8 % HS phổ thông có ít nhất một lần đi học thêm ở các cơ sở dạy thêm tư nhân. Chi phí cho sự học hành của con cái là một gánh nặng lớn đối với nhiều gia đình Hàn Quốc. Các bậc phụ huynh có con đi học phải chi đến 25 % thu nhập cho GD. Phần chi cho GD từ tư nhân chiếm 7 % GDP, từ nhà nước là 4 %. Tổng cộng, trong những năm gần đây, chi phí cho GD từ cả hai nguồn không năm nào dưới 10 % GDP (10)

- Cho đến những năm gần đây, GD Hàn Quốc vẫn bị phê phán nhiều bởi phương pháp giảng dạy nặng tính thuyết giảng, nặng định hướng nội dung, cung cấp kiến thức mà không chú ý thích đáng đến thực

hành và sự đa dạng, khác biệt của đối tượng- trung tâm của quá trình GD là người học.

Tuy thế, trong thời gian qua, nhất là mười năm đầu thế kỉ XXI, GD Hàn Quốc vẫn đạt được nhiều thành tích. Năm 2006 là nước tham gia CT đánh giá HS quốc tế (PISA), Hàn Quốc đã đạt kết quả rất cao, chỉ đứng sau Phần Lan, xếp hạng thứ 1 về năng lực đọc- hiểu, thứ 2 về Toán và thứ 7 về khoa học trong số 30 nền kinh tế thành viên của tổ chức OECD (11).

Cần phải khẳng định rằng có được thành tựu ấy trước hết Hàn Quốc có một nền tảng cơ sở vật chất kinh tế - xã hội phát triển hết sức mạnh mẽ. Thêm vào đó là việc đề cao vị trí đặc biệt của GD đối với xã hội, cộng với tinh thần hiếu học và nhu cầu GD càng cao của người dân đã góp phần thúc đẩy GD Hàn Quốc phát triển mạnh mẽ... Điều này Việt Nam còn nhiều hạn chế so với Hàn Quốc, nhất là điều kiện kinh tế- xã hội.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Understanding Korea Education*- Copyright 2007 Published by the Korean Educational Development Institute.
2. *Korea Education-2007-2008*- Ministry of Education & Human Resources Development, Republic of Korea
3. *KEDI* - <http://eng.kedi.kr>
4. *National Curriculum*. KICE - 2006 - <http://www.kice.re.kr>
5. *Proclamation of the Ministry of Education and Human Resources Development* - KICE - 2007
6. *An International Comparative Study of School Curriculum*- NIER 1999.
7. *INCA* - <http://inca.org.uk>
8. [http://asianinfo.org/korean\\_education](http://asianinfo.org/korean_education)
9. *Statistical Yearbook of Education, 2009* ( Kapsung Kim- Office of Teacher Policy Research- KEDI- 2010)
10. *Chương trình Ngữ văn của Hàn Quốc và kinh nghiệm đối với Việt Nam* - Cho-Jae-Hyun và Bùi Mạnh Hùng-Tạp chí Ngôn ngữ số 3 năm 2008.

#### SUMMARY

*The article analyzes some basic facts about school system in Korea. In this the author presents: 1/ school system, 2/ guiding principles for curriculum; 3/ curriculum innovation cycle; 4/ education goals; 5/ curriculum contents; 6/ curriculum design process; 7/ organization and implementation of curriculum; 8/ positive and negative parts of the school system in Korea.*

(9) Cho-Jae-Hyun và Bùi Mạnh Hùng (tài liệu đã dẫn)

(10) Lee-soon, 2001, Kim Gwang-Jo 2003, Kim Mee-sook 2006, Choi Eun-Hee 2006

(11) Tổ chức Hợp tác và phát triển kinh tế (organisation for Economic co-operation and Development)

# CONTENTS

## Journal of Educational Sciences

ISSUE NO. 59 - AUGUST 2010  
- SIXTH YEAR

### • Deputy Editor- in-chief

BUI DUC THIEP, M.Ed.

### • Editorial Board

Prof.academician PHAM MINH HAC

Prof.Dr. NGUYEN MINH DUONG

Prof.Dr. VU NGOC HAI

Prof.Dr. TRAN VAN NHUNG

Prof.Dr NGUYEN HUU CHAU

Prof.Dr. PHAM TAT DONG

Prof.Dr. NGUYEN THANH HUNG

Prof.Dr. DANG QUOC BAO

Prof.Dr. DO DINH HOAN

Prof.Dr. TRAN KIEU

Prof.Dr. MAC VAN TRANG

Prof.Dr. NGUYEN ĐUC TRI

### • Head office

101 Tran Hung Đạo, Ha Noi

Tel. (84-4) 39424183

(84-4) 39422314; (84-4)

39423488;

Email: tapchikhgd@yahoo.com

Fax. (84-4) 39424183;

Account No.: 102010000028628.

Vietnam Incombank

### • Pinter by INTACO

38 Ba Trieu - Hoan Kiem - HN

## RESEARCH

- |  | Page |
|--|------|
| 1. <b>Tran Quoc Toan, Dang Ba Lam:</b> Some issues of education finance in market economy and international integration                        | 1    |
| 2. <b>Pham Do Nhat Tien, Nguyen Quang Kinh:</b> Vietnam's socioeconomy in the future and issues for school education                           | 6    |
| 3. <b>Le Dinh Son:</b> Total quality management and management environment for organization  | 11   |
| 4. <b>Tran Thi Minh Duc:</b> Provocation actions in upper secondary schools  | 15   |
| 5. <b>Nguyen Thi Cam Bich:</b> Some initiatives for guiding 5-6 years olds in creative story telling   | 19   |
| 6. <b>Dang Thi Van:</b> Creativity degree by students in theoretical lessons   | 23   |
| 7. <b>Tran Thi Hien Luong:</b> School garden in primary schools towards environmental protection education                                     | 26   |
| 8. <b>Nguyen Quang Giao:</b> Current status of the teaching-learning process by lecturers in languages universities                            | 29   |
| 9. <b>Bui Trong Tram:</b> Consolidation and development of community learning centers for acceleration of learning society building in Vietnam | 33   |

## EXCHANGE

- |  |    |
|--|----|
| 10. <b>Dang Quoc Bao, Nguyen Minh Hai:</b> Some explanation for the education master plan of Hanoi in the new period | 37 |
| 11. <b>Phan Dang Thuan:</b> Some points on Mac Dynasty in school textbooks   | 40 |

## EDUCATION PRACTICE

- |  |    |
|--|----|
| 12. <b>Ngo Quang Son, Le Thi Phuong Hong:</b> Status and measures for capacity building by teachers and teaching assistants in community learning centers in Red River delta | 43 |
| 13. <b>Nguyen Thi Thanh Van:</b> Using software in teaching mathematics at Hai Phong University  | 46 |
| 14. <b>Le Thi Tho:</b> Developing research capacity for vocational teachers at Can Tho College : status and measures   | 49 |
| 15. <b>Ngo Phan Anh Tuan:</b> The model of linkage between rural vocational training and business demands in vocational training centres                                     | 52 |
| 16. <b>Pham Dang Khoa:</b> Career advising model at Nguyen Thi Minh Khai Upper secondary school in Ho Chi Minh City  | 55 |

## EDUCATION ABROAD

- |  |    |
|--|----|
| 17. <b>Do Ngoc Thong:</b> Korean education and some thoughts | 58 |
|--|----|



# HỘI THẢO KHOA HỌC HỘI KHOA HỌC TÂM LÝ - GIÁO DỤC VIỆT NAM

